

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1)**

Trụ sở chính: số B L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng Q** – chức danh Trưởng phòng – phòng xử lý nợ miền N – Trung tâm xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: C đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện được ủy quyền lại:

1. Trần Hoàng V – chức vụ: Trưởng Bộ phận Xử lý – Trung tâm xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: A N, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Hoàng N – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ – Trung tâm xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: C đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Anh T – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ – Trung tâm xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: C đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S**

Địa chỉ trụ sở chính: tổ A, ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn L** – chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Huệ T1**

Địa chỉ: ấp Q (nay là ấp H), xã H, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ A, ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn S có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay số: 053/22/HĐCV-9237 ngày 09/09/2022 cùng đề nghị giải ngân kiêm ước nhận nợ số: 01/KUNN/053/22/HĐCV-9237 ngày 06/10/2022 tính đến ngày 26/6/2026 là 420.033.113đ (Bốn trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn một trăm mười ba đồng), trong đó nợ gốc là 350.643.000đ (Ba trăm năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng), lãi trong hạn là 51.312.648đ (Năm mươi một triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng), lãi quá hạn là 14.172.226đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng), lãi chậm trả là 3.905.238đ (Ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm ba mươi tám đồng).

Từ ngày 27/6/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: 053/22/HĐCV-9237 ngày 09/09/2022 cùng đề nghị giải ngân kiêm ước nhận nợ số: 01/KUNN/053/22/HĐCV-9237 ngày 06/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2.2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn S không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: xe ô tô con; số chỗ ngồi: 05; màu sơn: trắng; số khung: MM7DK2WAAPW406590; số máy: P520763660; hãng xe, số loại: MAZDA, MAZDA CX 3; biển số 64A-131.08 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn S đứng tên theo hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành trong tương lai số: 053/22/HĐTC-9237 ngày 09/09/2022 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1).

2.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn S trả xong khoản nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) có nghĩa vụ trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S

giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 64000105, do Công an huyện T cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S ngày 29/8/2022.

Án phí sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn S tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn S phải nộp số tiền là 10.400.500đ (Mười triệu bốn trăm nghìn năm trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (N1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.007.000đ (Chín triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011812 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung